

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 02-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Diệu
- Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn Ch, sinh ngày 09/5/1980 tại phường Anh D, quận D, thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường Anh D, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Kh, sinh năm 1929 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1950; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2022 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1963 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1968 (vợ của bị hại)

+ Anh Phạm Đình T, sinh năm 1991 (con của bị hại)

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988 (con của bị hại)

Đều địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Phạm Đình L1, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư Ph

Địa chỉ: Số 1x/2xx, đường Đ, phường C, quận Ng, thành phố Hải Phòng.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Minh Ph - Giám đốc Công ty.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: số 0x/1x/4x Nguyễn T, phường Ngh, quận L, thành phố Hải Phòng.

(Anh T, ông L, anh T có mặt; bà L, chị H vắng mặt và có ủy quyền cho ông L tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Ch có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310103008613, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/02/2019, có giá trị đến ngày 21/02/2024. Ch là lái xe thuê cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư Ph (Công ty Ph). Ngày 14/8/2022, Ch được sự điều động của công ty đã lái xe ô tô biển số 15C-087.xx đến nhà máy của công ty cổ phần nhựa Tiên Phong chờ 01 tấn hàng từ thành phố Hải Phòng theo đường Quốc lộ 10 qua Thái Bình đến Nghệ An giao hàng. Khoảng 21 giờ 30 phút, xe ô tô Ch điều khiển tới địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Lúc này trời tối, không mưa, đường không có đèn cao áp, xe Ch có bật đèn chiếu sáng. Tới cụm gờ giảm tốc thứ nhất Ch điều khiển xe đi với vận tốc 53 km/h, trên phần đường bên phải (cách vạch kẻ tim đường khoảng 40cm) chiều Hải Phòng đi Thái Bình. Ở trên làn đường bên trái chiều Thái Bình đi Hải Phòng có 01 xe ô tô loại 5 chỗ (không xác định được biển số) bật đèn chiếu xa đi tới. Mặc dù bị hạn chế tầm nhìn do ánh sáng của đèn xe ô tô đi ngược chiều nhưng Ch vẫn giữ tốc độ điều khiển xe đi về phía trước. Qua chiếc xe ô tô ngược chiều tới cụm gờ giảm tốc thứ ba Ch phát hiện thấy phía trước cách đầu xe ô tô khoảng 07 mét một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 16K8 - 19xx sau biết do ông Phạm Đình T (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển di chuyển từ làn đường bên trái (chiều Thái Bình đi Hải Phòng) qua vạch sơn kẻ giữa tim đường sang làn đường bên phải theo chiều đi của Ch. Thấy vậy, Ch đạp phanh nhưng do xe di chuyển với tốc độ nhanh, khoảng cách gần nên mặt trước đầu ngoài badô, má lốp, cụm đèn pha xi nhan, ốp nhựa trang trí, cạnh trước cánh cửa ca bin đầu bên trái xe ô tô Ch điều khiển va chạm với đầu ngoài tay nắm lái, cánh yếm, mặt ngoài ốp nhựa thân xe, đầu trước ống xả, cần giằng chân phanh bên phải xe mô tô và người ông T trên làn đường bên phải chiều Hải Phòng đi Thái Bình. Xe mô tô đổ nghiêng trái trượt rê trên mặt đường 14,5 mét sang tới mép đường bên trái (chiều Thái Bình đi Hải Phòng). Ông T bị đẩy ngã trượt nằm bất tỉnh cạnh xe mô tô, đầu hướng mép đường. Theo quán tính xe ô tô tiếp tục di chuyển về phía trước, cách vị trí va chạm khoảng 15 mét dừng lại ở làn đường bên phải chiều đi, đầu xe hướng Thái Bình. Xuống xe phát hiện ông T nằm bất tỉnh Ch để xe tại hiện trường, nhờ mọi người đưa ông T đi cấp cứu, điện báo cho Công ty biết

rồi về Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo sự việc. Ông T được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình nhưng do thương tích nặng không cứu chữa được gia đình đã tự nguyện xin về. Hậu quả: ông T tử vong hồi 03 giờ 23 phút ngày 15/8/2022 do chấn thương sọ não và đa chấn thương; các phương tiện bị hư hỏng, thiệt hại xe ô tô trị giá 9.133.333 đồng; xe mô tô trị giá 2.504.333 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 189/KL-PC09(PY) ngày 26/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm, chảy máu não, gãy 03 xương sườn bên phải, gãy 02 xương cẳng chân. Nạn nhân Tăm chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương*”.

Tại giai đoạn điều tra, truy tố Phạm Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 09/CT-VKSQP ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Phạm Văn Ch về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng. Anh Phạm Đình T, ông Phạm Đình L1 và anh Bùi Mạnh T giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo, đại diện bị hại (ông L, anh T), đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh T) không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên về hành vi phạm tội và các tình tiết của vụ án. Đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo; các đương sự không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự vì đã thỏa thuận xong. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 151 - 170); phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại (bút lục số 171 - 174); phù hợp với lời khai của đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bút lục số 175 - 178). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 22 giờ 15 phút ngày 14/8/2022 (bút lục số 34 - 37).

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ 40 ngày 17/8/2022 tại trụ sở Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 38 - 41).

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 189/KL-PC09(PY) ngày 26/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 45 - 46)

- Kết quả báo cáo chi tiết hành trình xe ô tô biển số 15C- 087.xx từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 14/8/2022 của Tổng Cục đường bộ Việt Nam, xác định: Vào lúc 21 giờ 30 phút 48 giây, tại địa điểm xảy ra vụ tai nạn xe ô tô biển số 15C- 087.xx di chuyển với tốc độ 53km/h (bút lục số 93 - 101); Công văn số 30/VPQLĐB1.7 ngày 14/12/2022 của Văn phòng quản lý đường bộ 1.7 Khu quản lý đường bộ 1 về việc cung cấp thông tin hệ thống báo hiệu (03 cụm gờ giảm tốc) đoạn qua km 66 +120 mét, đường Quốc lộ 10, thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 105);

- Biên bản giao nhận dữ liệu điện tử (tập tin video) ghi lại vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 22 giờ 20 phút ngày 14/8/2022, tại gia đình anh Trần Công Đ, sinh năm 1973, ở thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 70). Kết luận giám định số 167/KL-KTHS(ĐT) ngày 07/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Tập tin video quản lý của anh Trần Công Đ ghi lại vụ tai nạn giao thông thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông được trích xuất, mô tả trong phụ lục gửi kèm kết luận giám định. Vị trí xô tô và xe mô tô tại thời điểm xảy ra va chạm đều thuộc chiều đường bên phải hướng di chuyển của xe ô tô (bút lục số 74 - 79);

- Biên bản Test mode Auto nồng độ cồn ngày 14/8/2022 và phiếu xét nghiệm test nhanh chất gây nghiện ngày 15/8/2022 của Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ đối với Phạm Văn Ch, xác định: Nồng độ cồn: 0.000mg/l. Âm tính với ma túy (bút

lục số 116 - 117); Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 15/8/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đối với ông Phạm Đình T, xác định: Định lượng Ethanol (cồn) (Máu): 213.40mg/100ml (bút lục số 53).

- Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Tổng thiệt hại về tài sản của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 16K8 – 1970 và xe ô tô tải nhãn hiệu Hino Biển kiểm soát 15C-087.xx là 11.637.666 đồng (Mười một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) (bút lục số 89 - 90);

Cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, Phạm Văn Ch có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 15C-087.xx đi đến đoạn đường Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, theo chiều Hải Phòng đi Thái Bình, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế do ánh sáng của xe ô tô đi ngược chiều trên đoạn đường có 3 cụm gờ giảm tốc báo hiệu cảnh báo nguy hiểm đã không chủ động giảm tốc độ nên khi phát hiện thấy phía trước cách đầu xe ô tô khoảng 07 mét xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 16K8 - 19xx do ông Phạm Đình T điều khiển di chuyển từ làn đường bên trái qua vạch sơn kẻ giữa tim đường sang làn đường bên phải theo chiều đi Ch đã không cho xe dừng lại được, phần đầu bên trái xe ô tô va chạm với phần đầu và thân bên phải xe mô tô trên phần đường bên phải theo chiều đi của Ch. Hậu quả: ông T ngã bị chấn thương sọ não và đa chấn thương, tử vong hồi 03 giờ 23 phút ngày 15/8/2022; hai phương tiện bị hư hỏng thiệt hại về tài sản là 11.637.666 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

.....
 5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vi phạm quy tắc xử sự khi tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe dẫn đến vụ tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết. Do đó cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một phần lỗi khi không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích trên 50cm³ tham gia giao thông, trong máu có nồng độ cồn và thiếu quan sát khi sang đường; đại diện bị cáo có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa cũng tha thiết xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính và biện pháp chấp hành hình phạt: Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lái xe nhưng sau khi tai nạn xảy ra bị cáo là lao động tự do, hành vi của bị cáo chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung là “cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định” nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô tải biển số 15C – 087.xx là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư Ph nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại phương tiện trên cùng hàng hóa cho Công ty Ph; Sau khi nhận lại tài sản, thiệt hại chiếc xe ô tô trị giá 9.133.333 đồng Công ty Ph không yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường. Việc thanh toán bảo hiểm trách nhiệm dân sự và số tiền bồi thường cho bị hại, bị cáo Ch và Công ty tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 16K8 - 19xx bị hại Phạm Đình T điều khiển bị tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện do chưa xác định nguồn gốc phương tiện nên tách ra tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310103008613 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/02/2019, mang tên Phạm Văn Ch, do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với ông Phạm Đình T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K8 – 19xx có dung tích xi lanh trên 50 cm³ tham gia giao thông không có giấy phép lái xe mô tô và trong máu có nồng độ cồn, sang đường thiếu chú ý quan sát không có tín hiệu vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nhưng do ông T đã chết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông T là đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn Ch đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí cứu chữa, mai tang phí, bù đắp tổn thất về tinh thần và thiệt hại về phương tiện cho gia đình bị hại Phạm Đình T số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình ông T đã nhận đủ số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và Công ty Ph. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp hoặc theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/02/2023).

Giao bị cáo Phạm Văn Ch cho Ủy ban nhân dân phường Anh D, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Phạm Văn Ch 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310103008613 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/02/2019.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn Ch phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, anh Phạm Đình T, ông Phạm Đình L1, anh Bùi Mạnh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/02/2023); bà Trịnh Thị L, chị Phạm Thị H, bà Bùi Thị Minh Ph và Công ty Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);
- UBND phường A, tp Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ; người đại diện theo pháp luật và theo ủy quyền của người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phượng

